**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1**

**MÔN: TIẾNG ANH 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 -90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | ***Tổng Số CH*** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại trong 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề đã học. | **Nhận biết:** - Nghe lấy thông tin chi tiết. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:** - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| 2. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên quan đến các chủ đề đã học.  | **Nhận biết:** - Nghe lấy thông tin chi tiết.  | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:** - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |
| II.  | LANGUAGE | **1. Vocabulary**Từ vựng đã học theo chủ điểm. | **Nhận biết:**- Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:**- Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. |  |  | 5 |  |  |  |  |  | 5 |  |
| **2. Grammar**Các chủ điểm ngữ pháp đã học. | **Nhận biết:**- Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học. | 7 |  |  |  |  |  |  |  | 7 |  |
| **III.** | **READING** | **1. Cloze test** Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về các chủ điểm đã học. | **Nhận biết:** - Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:**- Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **2. Reading comprehension**Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình | **Nhận biết:**- Thông tin chi tiết | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:** - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu.- Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp |  |  |  3 |  |  |  |  |  |  3 |  |
| **IV.** | **WRITING** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1. Sentence transformation**Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước | **Vận dụng:** - Hiểu câu gốc và chọn đáp án viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.  |  |  |  |  | 5 |  |  |  | 5 |  |
| **2. Sentence building**Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu | **Vận dụng cao:**- Sử dụng các gợi ý để viết thành đoạn văn hoàn chỉnh |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| ***Tổng*** |  |  | ***20*** |  | ***15*** |  | ***5*** |  |  | **1** | **40** | **1** |